TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 74/2025/QĐST-HNGĐ	*Lâm Đồng, ngày 31 tháng 10 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý 129/2025/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Trúc L- sinh năm: 2001

Địa chỉ: thôn P, xã T, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: - Ông Phan Minh T– sinh năm: 1993

Địa chỉ: thôn P, xã T, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 10 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Trúc L và ông Phan Minh T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. **Về con chung:** Ông Phan Minh T được quyền tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 01 con chung chưa thành niên tên Phan Thiên P – sinh ngày: 09/12/2019. Bà Nguyễn Thị Trúc L cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 đồng/tháng đến năm con đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng nuôi con chung tính từ ngày 01/11/2025.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên khác trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Người không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn có thế thực hiện theo Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án), hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2.2. Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Trúc L tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn và 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung mà bà Nguyễn Thị Trúc L đã nộp theo biên lai số 0005387 ngày 15/10/2025 của Phòng thi hành án dân sự khu vực 11. Bà Nguyễn Thị Trúc L số tiền đã nộp đủ số tiền tên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
-Đương sự;
-VKSND KV11;
-Phòng THADS KV 11;
-UBND xã Tuyên Quang;
-Lưu: hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Thành